

CTCP CHỨNG KHOÁN VIETCAP (HOSE: VCI)

CHỨNG KHOÁN

Đẩy mạnh đầu tư chứng khoán niêm yết

- LNTT 9 tháng đầu năm tăng trưởng 29.8% svck được đóng góp từ hoạt động đầu tư, cho vay margin & môi giới
- Tổng giá trị tài sản tài chính (FVTPL, AFS, HTM) là 12,356 tỷ – chiếm 42% cơ cấu tổng tài sản. Giá trị của tài sản tài chính AFS tăng thêm 3,674 tỷ so với quý 2.
- Danh mục AFS hiện có giá trị gần 11,457 tỷ, cao hơn giá gốc đầu tư 1,656 tỷ bao gồm nhiều cổ phiếu niêm yết như gồm KDH (847 tỷ); IDP (1,503 tỷ); MBB (212 tỷ); FPT (487 tỷ); TDM (915 tỷ)

Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm tăng trưởng 29.8% svck

Trong Q3, VCI ghi nhận tăng trưởng so với quý 2 từ các mảng hoạt động với lợi nhuận ròng 261 tỷ từ đầu tư FVTPL (lãi bán – lỗ bán, chênh lệch đánh giá lại, cổ tức tiền lãi); 314 tỷ doanh thu cho vay margin và 136 tỷ lợi nhuận gộp từ môi giới

Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận trước thuế của VCI đạt 519 tỷ, gấp gần 2.5 lần so với quý trước và tăng trưởng 96.1% svck. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận trước thuế của VCI đạt 1,086 tỷ – tăng trưởng 29.8% svck & hoàn thành 76% kế hoạch năm.

Tập trung đầu tư tài sản tài chính

Tổng tài sản của VCI đến cuối Q3/2025 đạt 29,718 tỷ (+7,820 tỷ sv quý trước), trong đó các khoản cho vay margin, uttb chỉ tăng thêm 2,638 tỷ trong khi giá trị của các khoản tài sản tài chính AFS tăng thêm 3,674 tỷ so với quý 2. Tổng giá trị tài sản tài chính (FVTPL, AFS, HTM) là 12,356 tỷ – chiếm 42% cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp.

Danh mục tài sản tài chính AFS hiện trị giá gần 11,457 tỷ đồng, cao hơn giá gốc đầu tư 1,656 tỷ đồng. Trong đó danh mục cổ phiếu, trái phiếu niêm yết có giá gốc 8,874 tỷ & tạm lãi 1,469 tỷ.

Các cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục bao gồm KDH (847 tỷ); IDP (1,503 tỷ); MBB (212 tỷ); FPT (487 tỷ); TDM (915 tỷ) – giá trị thị trường.

Đối với danh mục FVTPL, phần lớn là trái phiếu với giá gốc đầu tư cổ phiếu, chứng chỉ quỹ là 186 tỷ và trái phiếu chưa niêm yết trị giá 414 tỷ. Trong quý 3 VCI ghi nhận lãi ròng FVTPL 261 tỷ (lãi bán – lỗ bán)

Lợi nhuận gộp môi giới dẫn đầu tăng trưởng trong các mảng hoạt động

Thị phần môi giới cổ phiếu, CCQ, CW của VCI trên HOSE trong quý 3 giữ ổn định trong top 5 với 6.43%. Doanh thu hoạt động môi giới trong 9 tháng đạt 743 tỷ với biên lợi nhuận gộp 29%, cao hơn biên lợi nhuận gộp cùng kỳ 14%

Cho vay margin & UTTB còn nhiều dư địa tăng trưởng

Quy mô cho vay margin & UTTB của VCI tăng thêm 2,638 tỷ so với quý 2 lên 13,945 tỷ. Tỷ lệ cho vay margin/VCSH của VCI hiện mới chỉ ở mức 1.07 lần trong khi đó tỷ lệ nợ vay/VCSH mới chỉ ở mức 1.25 lần nên dư địa gia tăng thêm quy mô margin lớn hơn nhiều CTCK khác.

Ngoài ra, VCI cũng mới lên kế hoạch về việc chào bán phát hành riêng lẻ 127.5 triệu cổ phiếu giá tối thiểu là 18,026 đồng/cp – thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2025 & quý 1/2026 sau khi được UBCK chấp thuận. 80% giá trị huy động thêm (tối thiểu hơn 1,838 tỷ) sẽ được bổ sung cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ trong năm 2026

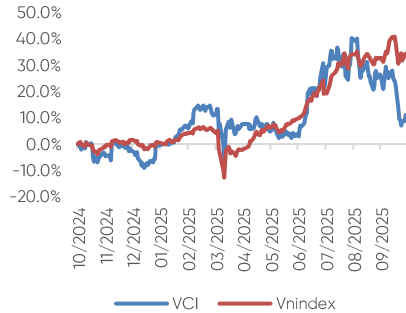
Giá hiện tại	VND 37,100
Cao nhất 52	VND 48,250
Thấp nhất 52	VND 31,273
Giá mục tiêu	N/a
Tiềm năng tăng giá	N/a

Thị giá vốn (tỷ VND)	26,808
KLGD TB 10 phiên (triệu)	11.24
Sở hữu NN còn lại (%)	79.6%
Số CP lưu hành (triệu)	722

	VCI	VNI
P/E trượt 12T	23.34x	14.30x
P/B hiện tại	2.12x	1.97x
ROAA trượt 12T	4.4%	2.27%
ROAE trượt 12T	8.8%	14.21%

*Dữ liệu ngày 31/10/2025

Diễn biến giá cổ phiếu



Thay đổi giá (%)	1T	3T	6T
VCI	-14.6	-13.8	1.9
VN-INDEX	-1.3	9.1	31.1

Cổ đông lớn (%)

Tô Hải	17.87
Cổ đông khác	82.13

Tổng quan doanh nghiệp

Vietcap là một trong những công ty dịch vụ tài chính hàng đầu Việt Nam, giúp khách hàng đầu tư và phát triển thịnh vượng. Công ty chuyên tư vấn, cung cấp các giải pháp tài chính cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức

Chuyên viên phân tích

Đỗ Trung Thành

thanhdt@vpbanks.com.vn

Tóm tắt Báo cáo tài chính công ty

I.Kết quả kinh doanh	Q3/2025	Q3/2024	% Tăng/Giảm svck	9T/2025	9T/2024	% Tăng trưởng svck
Doanh thu hoạt động	1443	974	48.1%	3454	2697	28.1%
Chi phí hoạt động (*)	-686	-468	46.4%	-1772	-1198	47.9%
Lợi nhuận hoạt động	758	506	49.7%	1682	1499	12.2%
Doanh thu tài chính	6	4	53.8%	19	26	-28.1%
Chi phí tài chính	-203	-197	2.8%	-540	-580	-6.9%
Chi phí lãi vay	-192	-199	-3.8%	-508	-567	-10.3%
Chi phí bán hàng & quản lý	-42	-48	-13.0%	-91	-112	-18.9%
LNTT	519	265	96.1%	1086	836	29.8%
LNST	420	215	95.2%	899	692	29.9%

II.Cơ cấu tài sản – nguồn vốn	Q3/2025	Q3/2024	2024	% Tăng/giảm svck	% Tăng/giảm sv đầu năm	% TTS
II.1 Tổng tài sản	29,718	20,415	26,592	45.6%	11.8%	100%
Tiền & tương đương tiền	2,637	2,544	4,744	3.7%	-44.4%	9%
Tài sản tài chính	12,356	7,300	9,853	69.3%	25.4%	42%
FVTPL	599	476	846	25.9%	-29.2%	2%
HTM	300	310	598	-3.2%	-49.8%	1%
AFS	11,457	6,513	8,409	75.9%	36.2%	39%
Các khoản cho vay	13,945	10,112	11,222	37.9%	24.3%	47%
II.2 Tổng nguồn vốn	29,718	20,415	26,592	45.6%	11.8%	100%
Vốn chủ sở hữu	12,670	8,642	12,944	46.6%	-2.1%	43%
Vốn điều lệ	7,226	5,745	7,181	25.8%	0.6%	24%
Nợ phải trả	17,048	11,773	13,648	44.8%	24.9%	57%
Vay ngắn hạn	15,867	10,833	12,574	46.5%	26.2%	53%

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS) phát hành báo cáo này với mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này được lưu hành tới các khách hàng của VPBankS và các công ty liên kết hoặc các đối tượng mà VPBankS cho rằng phù hợp để nhận báo cáo, và không xét đến mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hay nhu cầu riêng biệt của bất kỳ cá nhân nào nhận được báo cáo này.

Báo cáo này không nhằm mục đích và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được hiểu là lời đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong đây hoặc các công cụ tài chính liên quan. Báo cáo cũng có thể bao gồm, toàn bộ hoặc một phần, các bản tóm tắt, nghiên cứu, tổng hợp, trích xuất hoặc phân tích được chuẩn bị bởi các đối tác chiến lược, liên doanh và/hoặc đối tác kinh doanh của VPBankS.

VPBankS không cam kết hay đảm bảo (dù rõ ràng hay ngụ ý) về tính chính xác hoặc đầy đủ của các thông tin này, và do đó, nhà đầu tư cần tự đưa ra quyết định sau khi cân nhắc kỹ lưỡng. Báo cáo này không nhằm hướng tới, phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào tại các khu vực, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà việc phát hành, phân phối, hoặc sử dụng báo cáo sẽ vi phạm quy định pháp luật hiện hành.

Mọi thông tin trong báo cáo này được tổng hợp từ các nguồn công khai mà VPBankS tin tưởng là đáng tin cậy và chính xác tại thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, các nguồn này chưa được VPBankS và/hoặc các công ty liên kết kiểm chứng độc lập và báo cáo cũng không khẳng định rằng đã bao gồm tất cả các thông tin mà nhà đầu tư tiềm năng có thể cần. Các quan điểm được thể hiện trong báo cáo là những đánh giá hiện tại của VPBankS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. VPBankS không có nghĩa vụ phải cập nhật hay duy trì sự chính xác của thông tin, quan điểm được nêu trong báo cáo, cũng như không có nghĩa vụ cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào cho người nhận.

Do đó, VPBankS không đảm bảo, đại diện hay cam kết, dù rõ ràng hay ngụ ý, về tính đầy đủ, chính xác, tin cậy, công bằng hoặc hợp lý của các thông tin và quan điểm trong báo cáo. Mặc dù đã nỗ lực để các dữ liệu thực tế trong báo cáo là chính xác, mọi ước tính, dự báo, nhận định hoặc đánh giá chủ quan được đưa ra đều dựa trên các giả định được VPBankS xem là hợp lý và không nên được hiểu là cam kết chắc chắn về khả năng xảy ra của các sự kiện được đề cập. Các giả định khác nhau có thể dẫn tới các kết quả và khuyến nghị hoàn toàn khác biệt.

Báo cáo này cũng có thể bao gồm các bình luận, ước tính, dự báo và ý kiến liên quan đến các nghiên cứu kinh tế vĩ mô do các chuyên gia kinh tế của VPBankS công bố, tuy nhiên các nội dung này không nên được xem là khuyến nghị đầu tư hoặc tư vấn đầu tư đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập.

Báo cáo này không mang tính toàn diện và không cung cấp đầy đủ các thông tin mà một nhà đầu tư tiềm năng cần để đưa ra quyết định đầu tư. Người nhận báo cáo cần tự thực hiện đánh giá và quyết định độc lập đối với bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào được đề cập.

Bất kỳ khoản đầu tư nào được thảo luận hoặc khuyến nghị trong báo cáo có thể không phù hợp với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính cụ thể của từng nhà đầu tư.

Báo cáo này có thể chứa các tuyên bố dự báo về tương lai, thường (nhưng không phải luôn luôn) được nhận diện thông qua các từ ngữ như "tin rằng", "ước tính", "dự định", "kỳ vọng" hoặc những diễn đạt tương tự như "có thể", "sẽ", "có khả năng xảy ra". Những tuyên bố này dựa trên các giả định và thông tin sẵn có tại thời điểm báo cáo được phát hành và chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro, bất định cũng như các yếu tố khác có thể khiến kết quả thực tế khác biệt đáng kể so với những dự báo đã nêu.

Người nhận báo cáo cần thận trọng đối với những tuyên bố này và không nên quá tin tưởng vào các dự báo nêu ra. VPBankS từ chối mọi nghĩa vụ cập nhật hoặc điều chỉnh bất kỳ tuyên bố dự báo nào dù do có thông tin mới, sự kiện tương lai hay những tình huống ngoài dự tính phát sinh sau ngày công bố báo cáo.

Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 21 và 25, VPBank Tower, 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com